

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH**

**CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh)

*Phụ lục*

| ST<br>T | Tên cơ quan,<br>tổ chức, đơn vị  | Số lượng, chỉ tiêu thăng hạng<br>của từng hạng viên chức |                                                    |                                                     |                                                    |                                                       |                                                        |                                                       | Ghi chú |
|---------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|
|         |                                  | Tổng số                                                  | Viên chức quản lý                                  |                                                     |                                                    | Viên chức không giữ<br>chức vụ quản lý                |                                                        |                                                       |         |
|         |                                  |                                                          | Chức danh nghề<br>nghiệp hạng II<br>và tương đương | Chức danh nghề<br>nghiệp hạng III<br>và tương đương | Chức danh nghề<br>nghiệp hạng IV<br>và tương đương | Chức danh<br>nghề nghiệp<br>hạng II và<br>tương đương | Chức danh<br>nghề nghiệp<br>hạng III và<br>tương đương | Chức danh<br>nghề nghiệp<br>hạng IV và<br>tương đương |         |
| (1)     | (2)                              | (3)                                                      | (4)                                                | (5)                                                 | (6)                                                | (7)                                                   | (8)                                                    | (9)                                                   | (10)    |
| I       | KHỐI MẦM NON                     | 148                                                      | 6                                                  |                                                     |                                                    | 135                                                   | 7                                                      |                                                       |         |
| 1       | Trường MN thị trấn Lang Chánh I  | 6                                                        |                                                    |                                                     |                                                    | 6                                                     |                                                        |                                                       |         |
| -       | Giáo viên mầm non                | 6                                                        |                                                    |                                                     |                                                    | 6                                                     |                                                        |                                                       |         |
| 2       | Trường MN thị trấn Lang Chánh II | 14                                                       |                                                    |                                                     |                                                    | 14                                                    |                                                        |                                                       |         |
| -       | Giáo viên mầm non                | 14                                                       |                                                    |                                                     |                                                    | 14                                                    |                                                        |                                                       |         |
| 3       | Trường MN Đồng Lương             | 14                                                       |                                                    |                                                     |                                                    | 13                                                    | 1                                                      |                                                       |         |
| -       | Giáo viên mầm non                | 13                                                       |                                                    |                                                     |                                                    | 13                                                    |                                                        |                                                       |         |
| -       | Kế toán                          | 1                                                        |                                                    |                                                     |                                                    |                                                       | 1                                                      |                                                       |         |
| 4       | Trường MN Tân Phúc               | 18                                                       | 1                                                  |                                                     |                                                    | 16                                                    | 1                                                      |                                                       |         |
| -       | Viên chức quản lý                | 1                                                        | 1                                                  |                                                     |                                                    |                                                       |                                                        |                                                       |         |
| -       | Giáo viên mầm non                | 16                                                       |                                                    |                                                     |                                                    | 16                                                    |                                                        |                                                       |         |
| -       | Kế toán                          | 1                                                        |                                                    |                                                     |                                                    |                                                       | 1                                                      |                                                       |         |

|           |                             | Số lượng, chỉ tiêu thăng hạng<br>của từng hạng viên chức |          |  |  |           |          |  |  |
|-----------|-----------------------------|----------------------------------------------------------|----------|--|--|-----------|----------|--|--|
| <b>5</b>  | <b>Trường MN Trí Nang</b>   | <b>6</b>                                                 |          |  |  | <b>6</b>  |          |  |  |
| -         | Giáo viên mầm non           | <b>6</b>                                                 |          |  |  | <b>6</b>  |          |  |  |
| <b>6</b>  | <b>Trường MN Giao An</b>    | <b>10</b>                                                | <b>1</b> |  |  | <b>8</b>  | <b>1</b> |  |  |
| -         | Viên chức quản lý           | <b>1</b>                                                 | <b>1</b> |  |  |           |          |  |  |
| -         | Giáo viên mầm non           | <b>8</b>                                                 |          |  |  | <b>8</b>  |          |  |  |
| -         | Kế toán                     | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>7</b>  | <b>Trường MN Giao Thiện</b> | <b>14</b>                                                | <b>1</b> |  |  | <b>12</b> | <b>1</b> |  |  |
| -         | Viên chức quản lý           | <b>1</b>                                                 | <b>1</b> |  |  |           |          |  |  |
| -         | Giáo viên mầm non           | <b>12</b>                                                |          |  |  | <b>12</b> |          |  |  |
| -         | Kế toán                     | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>8</b>  | <b>Trường MN Tam Văn</b>    | <b>11</b>                                                | <b>1</b> |  |  | <b>9</b>  | <b>1</b> |  |  |
| -         | Viên chức quản lý           | <b>1</b>                                                 | <b>1</b> |  |  |           |          |  |  |
| -         | Giáo viên mầm non           | <b>9</b>                                                 |          |  |  | <b>9</b>  |          |  |  |
| -         | Kế toán                     | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>9</b>  | <b>Trường MN Lâm Phú</b>    | <b>13</b>                                                | <b>1</b> |  |  | <b>12</b> |          |  |  |
| -         | Viên chức quản lý           | <b>1</b>                                                 | <b>1</b> |  |  |           |          |  |  |
| -         | Giáo viên mầm non           | <b>12</b>                                                |          |  |  | <b>12</b> |          |  |  |
| <b>10</b> | <b>Trường MN Yên Thắng</b>  | <b>24</b>                                                |          |  |  | <b>23</b> | <b>1</b> |  |  |
| -         | Giáo viên mầm non           | <b>22</b>                                                |          |  |  | <b>22</b> |          |  |  |
| -         | Kế toán                     | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |

|            |                                        | Số lượng, chỉ tiêu thăng hạng<br>của từng hạng viên chức |          |  |  |           |          |  |  |
|------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|--|--|-----------|----------|--|--|
| <b>11</b>  | <b>Trường MN Yên Khương</b>            | <b>18</b>                                                | <b>1</b> |  |  | <b>16</b> | <b>1</b> |  |  |
| -          | Viên chức quản lý                      | <b>1</b>                                                 | <b>1</b> |  |  |           |          |  |  |
| -          | Giáo viên mầm non                      | <b>16</b>                                                |          |  |  | <b>16</b> |          |  |  |
| -          | Kế toán                                | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>II</b>  | <b>KHỐI TIỂU HỌC</b>                   | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| 1          | Trường TH thị trấn Lang Chánh I        | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| -          | Kế toán                                | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>III</b> | <b>KHỐI THCS</b>                       | <b>4</b>                                                 |          |  |  |           | <b>4</b> |  |  |
| <b>1</b>   | <b>Trường THCS thị trấn Lang Chánh</b> | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| -          | Kế toán                                | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>2</b>   | <b>Trường THCS Đồng Lương</b>          | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| -          | Kế toán                                | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>3</b>   | <b>Trường THCS Tân Phúc</b>            | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| -          | Thư viện                               | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>4</b>   | <b>Trường THCS Yên Khương</b>          | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| -          | Kế toán                                | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| <b>IV</b>  | <b>TRUNG TÂM VH TT, TT VÀ DL</b>       | <b>5</b>                                                 |          |  |  |           | <b>5</b> |  |  |
| -          | Thư viện                               | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| -          | Âm thanh viên                          | <b>2</b>                                                 |          |  |  |           | <b>2</b> |  |  |
| -          | Phát thanh viên                        | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |
| -          | Kế toán                                | <b>1</b>                                                 |          |  |  |           | <b>1</b> |  |  |

|                                     |                                      | Số lượng, chỉ tiêu thăng hạng<br>của từng hạng viên chức |          |  |  |            |           |  |  |
|-------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|--|--|------------|-----------|--|--|
| <b>Tổng hợp chỉ tiêu thăng hạng</b> |                                      | <b>158</b>                                               | <b>6</b> |  |  | <b>135</b> | <b>17</b> |  |  |
| -                                   | Viên chức quản lý các trường mầm non | 6                                                        | 6        |  |  |            |           |  |  |
| -                                   | Giáo viên mầm non                    | 135                                                      |          |  |  | 135        |           |  |  |
| -                                   | Kế toán                              | 12                                                       |          |  |  |            | 12        |  |  |
| -                                   | Thư viện                             | 2                                                        |          |  |  |            | 2         |  |  |
| -                                   | Âm thanh viên                        | 2                                                        |          |  |  |            | 2         |  |  |
| -                                   | Phát thanh viên                      | 1                                                        |          |  |  |            | 1         |  |  |